

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW

ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 1884-KL/TU ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về điều chỉnh một số mục tiêu tại Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 25/TTr-SXD ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là *Chương trình*) với nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này⁽¹⁾ (có Đề án gửi kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 08 tháng 8 năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng lồng ghép nội dung Chương trình vào Chiến lược phát triển đô thị quốc gia và các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược cấp quốc gia, cấp vùng có liên quan.

- Hướng dẫn các địa phương lập, tổ chức thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình phát triển đô thị từng đô thị, đề án phân loại các đô thị.

2. Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn các địa phương lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh địa giới hành chính (*nếu có*) và thành lập đơn vị hành chính đô thị theo lộ trình phát triển đô thị từng giai đoạn đã phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan cân đối, bố trí các nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định; chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hướng dẫn, có cơ chế ưu đãi, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí (*đối với nguồn vốn sự nghiệp*) triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các địa phương liên quan tham mưu triển khai quy hoạch, đầu tư phát triển hệ thống giao thông toàn tỉnh gắn kết với hệ thống đô thị theo Quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị và Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị; triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo quỹ đất phát triển đô thị, trình cấp thẩm quyền quyết định.

7. Sở Thông tin Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới bưu chính, viễn thông phù hợp với lộ trình phát triển đô thị và đảm bảo xây dựng đô thị thông minh.

- Tham mưu biện pháp, giải pháp phát triển về hạ tầng kỹ thuật ngành thông tin và truyền thông phục vụ lộ trình phát triển đô thị của tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Triển khai lập chương trình phát triển từng đô thị, đề án công nhận loại đô thị giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn đến năm 2030 phù hợp mục tiêu phát triển đô thị theo Chương trình đã phê duyệt.

- Tổ chức lập mới, rà soát, điều chỉnh đề án quy hoạch chung xây dựng các đô thị trên địa bàn quản lý trong giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn đến năm 2030 phù hợp với Quy hoạch tỉnh và Chương trình này.

- Lập đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị; đề án điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng đô thị hiện hữu và thành lập các đô thị mới trong phạm vi quản lý hành chính theo mục tiêu phát triển đô thị theo Chương trình được phê duyệt.

- Thực hiện quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt, đồng thời tập trung đầu tư khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn yếu trên cơ sở rà soát, đánh giá, hiện trạng các đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15.

9. Các sở, ban ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng các biện pháp, giải pháp thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban ngành (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + Chánh Văn phòng, các PCVP (đ/b);
- + Các Phòng: KTTH, NNTN (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.DHL, PBN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm